TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 80/2024/HSPT
Ngày: 11/07/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**
Các Thẩm phán: 1/ Ông **TRẦN ANH KHOA**
2/ Bà **HUỲNH THỊ XUÂN OANH**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **PHÙNG TẤN ĐẠT** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **PHẠM BAI** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn P, do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HSST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

TRẦN VĂN P - Sinh năm 1994 tại Thừa Thiên Huế
Nơi cư trú: Thôn B, xã P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế
Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Trần Văn H (sinh năm: 1969) và bà Lê Thị N (sinh năm 1975)
Vợ: Lê Thị Cẩm H1 – Sinh năm: 1996, có 1 con sinh năm 2019
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*
Ông **Nguyễn S** – Sinh năm 1958
Bà **Võ Thị Thúy L** – Sinh năm 1962
Trú tại: Số G Kiệt F X, phường P, thành phố H.
Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P có giấy phép lái xe hạng C và đang lái xe thuê cho anh Trần Ngọc T ở A N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 27/6/2023, P điều khiển xe ô tô cứu thương biển số 75A-063.88 chở bệnh nhân từ Thừa Thiên Huế đến Bệnh viện Nhiệt Đới thành phố H, đi cùng P còn có Nguyễn Văn N1 (sinh năm 1993, trú tại 1 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) là nhân viên y tế. Khoảng 13 giờ ngày 28/6/2023, P điều khiển xe ô tô chở Nghị về lại tỉnh Thừa Thiên Huế. Khoảng 00 giờ 55 phút ngày 29/6/2023, khi xe ô tô lưu hành đến Km 1742+900 Quốc lộ A thuộc thôn C, xã S, huyện C thì P điều khiển xe ô tô lưu hành ở làn đường xe cơ giới bên phải (làn đường giữa) với tốc độ khoảng 65km/h, còn N1 ngồi bên ghế phụ. Do di chuyển quãng đường dài nên P đã ngủ gật và điều khiển xe ô tô tông vào phía sau đuôi sơ mi rơ móoc biển số 79R-006.88 được kéo bởi xe ô tô đầu kéo, biển số 79C-156.79 do Nguyễn Thanh C, sinh năm: 1984; địa chỉ: tổ A, V, xã V, thành phố N điều khiển đang dừng sát lề đường phải phía trước cùng chiều. Hậu quả Nguyễn Văn N1 tử vong trên đường đi cấp cứu, Trần Văn P bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K điều trị, đến ngày 04/7/2023 thì xuất viện, 2 xe ôtô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 247/23/KLGĐTT- PYKH ngày 04/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn N1 là "Đa chấn thương".

Kèm theo hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Văn P do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 04/8/2020, có giá trị đến ngày 04/8/2025; 01 USB màu trắng đen, nhãn hiệu SanDisk, dung lượng 04GB bên trong lưu trữ 01 file video ghi nhận một phần nội dung diễn biến vụ tai nạn.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HSST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn P 9 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn phạt tù tính từ ngày thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/3/2024, bị cáo Trần Văn P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 08/3/2024, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N1 là ông Nguyễn S và bà Võ Thị Thúy L có đơn kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn P và đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Văn P xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo đề ngày 01/03/2024 của bị cáo Trần Văn P và đơn kháng cáo đề ngày 08/3/2024 của ông Nguyễn S và bà Võ Thị Thúy L được bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại nộp thông qua đường bưu điện cho Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm và Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà vào ngày 04/3/2024 và ngày 09/3/2024. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là trong hạn luật định và hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 29/6/2023, khi điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 75A-063.88 tham gia giao thông trên Quốc lộ A thuộc thôn C, xã S, huyện C, do ngủ gật nên bị cáo đã tông vào phía sau xe ôtô biển kiểm soát 79R-006.88 đang dừng đỗ sát lề đường, dẫn đến hậu quả làm người ngồi cùng xe ô tô của bị cáo là anh Nguyễn Văn N1 chết do đa chấn thương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng của công dân, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ; đồng thời, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn S và bà Võ Thị Thúy L có đơn kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thái độ ăn năn hối cải và hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Trần Văn P là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn

định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Do đó, có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Văn P và đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P và đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn S và bà Võ Thị Thúy L, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **TRẦN VĂN P 09 (chín) tháng tù** về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 năm 6 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2/ ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trần Văn P và đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn S và bà Võ Thị Thúy L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an huyện Cam Lâm
- VKSND huyện Cam Lâm
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm
- TAND huyện Cam Lâm
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Vụ GĐKT1 - TANDTC
- Bị cáo + NTGTT khác
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÂM VƯƠNG MỸ LINH